

KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH THĂM CỘNG HÒA PHÁP VÀ KỶ TẠM ƯỚC
14/9/1946 (1946-2016)

HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CHUYẾN THĂM PHÁP NĂM 1946 (từ ngày 31/5 - 20/10/1946)

TRỊNH CHÂU

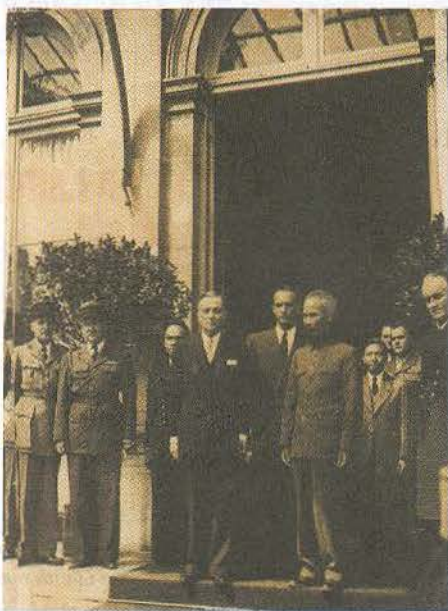
Tóm tắt: Ngày 31/5/1946, “theo mệnh lệnh của Chính phủ và ý chí của quốc dân”, Chủ tịch Hồ Chí Minh với tư cách là nguyên thủ quốc gia của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa lên đường thăm Cộng hòa Pháp theo lời mời của Chính phủ Pháp. Cùng thời gian này, phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa do ông Phạm Văn Đồng dẫn đầu đi đàm phán với Chính phủ Pháp ở Fontainebleau. Mặc dù, Chủ tịch Hồ Chí Minh không tham gia Hội nghị Fontainebleau, nhưng Người là nhà ngoại giao chính, có vai trò quyết định trong việc mưu tìm hòa bình cho Việt Nam trong chuyến đi này.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Pháp năm 1946, ngoại giao với Pháp, Hội nghị Fontainebleau.

Sau khi Hiệp định sơ bộ ngày 06/3/1946 được kí kết, Hội nghị trù bị Đà Lạt (từ ngày 19/4-11/5/1946) đàm phán xung quanh vấn đề độc lập của Việt Nam giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện của Chính phủ Pháp ở Đông Dương rơi vào bế tắc, do không thể dàn xếp được. Nguyên nhân chính là vì, phái giải quyết vấn đề Việt Nam theo phương án hòa bình trong giới cầm quyền Pháp (tiêu biểu là Jean Sainteny) vẫn cố tình đặt ra thể chế Liên bang Đông Dương và Liên hiệp Pháp để hạn chế chủ quyền độc lập của Việt Nam. Không những thế, phái này còn đòi tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam và dùng sự hiện diện của 15.000 quân Pháp ở Việt Nam để ép Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải nhượng bộ cho họ những quyền lợi quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngoại giao. Trong khi

đó, phái hiếu chiến trong giới cầm quyền Pháp ở Đông Dương (tiêu biểu là Georges Thierry d’Argenlieu) lại cố tình vi phạm Hiệp định sơ bộ, không thi hành đình chiến ở Nam Bộ, tiếp tục sử dụng các hành động quân sự để tiến chiếm các vùng Cao Nguyên, Nam Trung Bộ, Việt Nam. Nghiêm trọng hơn, phái này còn xúi giục bọn Việt gian tay sai xúc tiến thành lập “Nam Kỳ tự trị”.

Không chấp nhận những hành động trắng trợn, ngang ngược của giới cầm quyền Pháp, với tư tưởng coi trọng hòa hiếu, đấu tranh bằng đối thoại hòa bình khi còn cơ hội, dùng ngoại giao và giấy tờ để gạt lưỡi gươm của kẻ thù, với phương pháp “đi bất biến ứng vạn biến”, giữ vững lập trường để mau tới độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn kiên trì đấu tranh và đòi phải mở ngay đàm phán chính thức ở Paris để



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Bidault chụp ảnh kỷ niệm trước cửa dinh Thủ tướng, 2/7/1946.
TLTQG III, ML ảnh LII, SLT 58.



Hồi 10 giờ ngày 3/7/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến viếng và đặt vòng hoa tại đài chiến sỹ vô danh ở Khải Hoàn môn TLTQG III, ML ảnh LII, SLT 63.

đạt thêm những thỏa thuận mới, nhằm củng cố cục diện hòa hoãn, đồng thời nâng cao vị thế của ta trên trường quốc tế và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, trước hết là nhân dân Pháp.

*

Đi đàm phán với toàn dân của đối phương, làm cho người Pháp hiểu ta, gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc

Hạ tuần tháng 5/1946, song song với việc chuẩn bị tâm thế và tư thế, thành phần đoàn đại biểu của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đi dự Hội nghị đàm phán chính thức ở Paris như: họp Hội đồng Chính phủ ra quyết nghị về việc cử phái đoàn Việt Nam đi Pháp; thành lập “*Hội Liên Hiệp Quốc Dân*” (gọi tắt là Liên Việt) với mục đích làm hậu thuẫn cho Chính phủ và phái đoàn Việt Nam thương thuyết tại Pháp; kí Sắc lệnh số: 81/SL, ngày

29/5/1946 v/v cử phái đoàn Việt Nam sang Ba Lê¹, Sắc lệnh số: 82/SL, ngày 29/5/1946 v/v cử Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay Chủ tịch Chính phủ khi đi vắng (chỉ định Cụ Huỳnh Thúc Kháng giữ quyền Chủ tịch nước)², Sắc lệnh số: 86/SL, ngày 30/5/1946 về việc cử ông Phạm Văn Đồng làm Đoàn trưởng Phái đoàn Việt Nam sang Pari thay ông Nguyễn Tường Tam bị bệnh²; viết thư gửi đồng bào Nam Bộ..., Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm một việc làm “vô tiền khoáng hậu” trong lịch sử ngoại giao của Việt Nam là sang đất nước của đối phương, làm thượng khách của Pháp trong suốt 4 tháng ròng theo lời mời của Chính phủ Pháp.

Mục đích chuyến đi sang Pháp này của Người không gì khác là để chỉ đạo trực tiếp cuộc đấu tranh ngoại giao của phái đoàn Chính phủ ta ở Fontainebleau (Paris), nhằm cứu vãn một nền hòa bình và ngăn chặn một cuộc chiến

tranh mà Người dự cảm đã rất cận kề. Chuyến đi này cũng là dịp để Người làm cho người Pháp biết rõ khát vọng tự do, ý chí bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam; chính sách của Chính phủ nước ta, làm cho họ không có cơ tuyên truyền Chính phủ ta là Chính phủ cộng sản, độc tài, không đại diện cho dân tộc,... Hay nói theo cách của Người là “đi đàm phán với toàn dân của đối phương”, “làm cho người Pháp hiểu ta”, “gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc”,... nhằm nêu cao ngọn cờ hòa bình và hữu nghị, qua đó đề cao nước Việt Nam, tranh thủ tình cảm và sự ủng hộ của nhân dân Pháp và thế giới,...

Ngày 31/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Chính phủ ta đi đàm phán ở Paris do Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn đã đáp lên 02 chiếc máy bay Dakota kiểu Mỹ rời sân bay Gia Lâm, Hà Nội bắt đầu chuyến thăm nước Pháp. Tháp tùng Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay từ trong nước có: ông Đỗ Đình Thiện, Thư ký (Văn phòng), và ông Vũ Đình Huỳnh, Đại tá cận vệ (Võ phòng). Sau này, tại Pháp, Văn phòng của Chủ tịch bổ sung thêm bác sĩ Lê Văn Cưu (Chủ tịch Hội Ái hữu Việt Nam tại Pháp) và Võ phòng được bổ sung thêm ông Trần Ngọc Xuân (Việt kiều, Đại úy hải quân trong quân đội Pháp).

Chuyến thăm của Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra trong bối cảnh đất nước gặp vô vàn khó khăn, phức tạp. Chỉ đúng một ngày sau khi phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa rời Hà Nội, ngày 01/6/1946, Cao ủy Pháp ở Đông Dương Georges Thierry d'Argenlieu đã cho ra đời cái gọi là “Chính phủ lâm thời Cộng hòa Nam Kỳ tự trị”⁴, hòng tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam. Chuyến thăm của Người cũng diễn ra trong bối cảnh nước Pháp đang tiến hành bầu cử (ngày 02/6/1946). Trong cuộc bầu cử này, Đảng Cộng hòa bình dân (M.R.P) chiếm ưu thế trong Quốc hội Pháp với 165 ghế trong

Nghị viện, Đảng Cộng sản Pháp (P.C) chiếm 150 ghế, Đảng Xã hội Pháp (S.F.I.O) 123 ghế.⁵

Ngày 12/6/1946, sau các chặng bay kéo dài tới 12 ngày: Hà Nội (Việt Nam) - Pégou, (Rangoon, Miến Điện) - Calcutta, (Ấn Độ) - Agra (Ấn Độ) - Karachi (Pakistan) - Habagna (Iraq) - LeCaire (Cairo - Ai Cập) - Bengasi (Tripolitaine - Lybia) - Biskra (Algérie), Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt chân lên Biarritz (tỉnh Pyrénées - Atlantiques - Tây Nam Pháp). Ngày 16/6/1946, phái đoàn đi đàm phán của Chính phủ ta do ông Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn tới Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh tạm dừng chân ở Biarritz để chờ đợi Pháp thành lập Chính phủ.

Ngày 19/6/1946 các chính đảng Pháp thỏa thuận đưa ông Geroges Bidault lên làm Thủ tướng. Ông Marius Moutet được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Pháp quốc Hải ngoại, ông Georges Thierry d'Argenlieu tiếp tục được cử làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương, ông Alexandre Varenne (cựu Toàn quyền Đông Dương) là Chủ tịch Hiệp hội quốc gia vì Đông Dương thuộc Pháp, đứng đầu Ủy ban liên bộ về Đông Dương. Đây đều là những nhân vật theo đường lối cứng rắn, muốn dùng sức mạnh để giải quyết mối quan hệ với Việt Nam.

Ngày 22/6/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đáp máy bay đến sân bay Bourget, Paris, để thực hiện chuyến thăm chính thức theo lời mời của Chính phủ Pháp. Ông Marius Moutet - Bộ trưởng Bộ Pháp quốc Hải ngoại, ông Jacques Dumaine - Bộ trưởng Lễ tân đại diện Chính phủ Pháp, các tướng lĩnh đại diện các quân, binh chủng, đại biểu các đảng, đoàn thể, cùng trên một nghìn Việt kiều và nhân dân Paris đã đón Người tại sân bay theo đúng nghi thức dành cho nguyên thủ quốc gia.

Ngay sau khi đặt chân đến Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khăn trương, chủ động triển

khai nhiều hoạt động ngoại giao, với nhiều hình thức phong phú, nhằm tăng cường tình hữu nghị và đoàn kết quốc tế, sự hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Pháp, bạn bè và nhân dân các nước trên thế giới.

Ngày 02/7/1946, Chính phủ Pháp tổ chức cuộc tiếp chính thức Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tại buổi tiệc chiêu đãi của Thủ tướng Georges Bidault, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ lòng kính trọng và đề cao tinh thần dân tộc, tinh thần kháng chiến của nhân dân Pháp và mong muốn Việt Nam và Pháp sẽ có mối quan hệ tốt đẹp. Đề cập đến cuộc đàm phán chính thức giữa hai Chính phủ sắp tới, Người cho rằng Hội nghị sẽ có thể gặp nhiều khó khăn, nhưng sự thành thật và lòng tin cậy của hai bên sẽ vượt qua điều trở ngại, Người nói: "... Chúng ta đều được kích thích bởi một tinh thần. Triết lý đạo Khổng và triết lý phương Tây đều tán dương một nguyên tắc đạo đức: "Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân"... Tôi tin rằng trong những điều kiện ấy, hội nghị sắp tới sẽ đi đến những kết quả tốt đẹp... tôi tin rằng sự hợp tác thành thực và thân thiện của hai nước sẽ là tấm gương lớn cho thế giới biết rằng, với một sự tin cậy lẫn nhau, những dân tộc tự do và bình đẳng vẫn có thể giải quyết những vấn đề khó khăn nhất..."⁶.

Để làm cho chính giới và nhân dân Pháp hiểu rõ lập trường của Chính phủ Việt Nam và khát vọng tự do, ý chí bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gặp gỡ và tiếp xúc các chính khách, các lãnh tụ của 03 chính đảng đang cầm quyền và hầu hết các đoàn thể chính trị lớn của Pháp, cùng các nhân vật chính trị trọng yếu thuộc các đảng phái, khuynh hướng chính trị, các vị bộ trưởng và các tướng lĩnh Pháp như:

- Đảng Cộng hòa bình dân - tức Đảng của Thủ tướng Bidault (M.R.P): các ông Max André, Maurice Schuman - Chủ tịch

Đảng, Francisque Gay - Bộ trưởng, Edmond Michelet - Bộ trưởng, Colin, Gortais, Debay, Amaury, và Terrenoir.

- Đảng Cộng sản Pháp (P.C): bà Braun - Phó Chủ tịch Quốc hội, Nghị sĩ P.Vaillant Couturier; ông bà M.Cachin; ông M. Thorez - Phó Chủ tịch Chính phủ; J.Duclos - Phó Chủ tịch Quốc hội; các uỷ viên Trung ương A.Marty; Léon Mauvais; Bộ trưởng Xây dựng F.Billoux, Bộ trưởng Quân khí C.Tillon...

- Đảng Xã hội Pháp (S.F.I.O): bà Marty Capgras; các ông Bộ trưởng André Philip, Marius Moutet, nghị sĩ Charles Lussy, và các uỷ viên Trung ương Roux, Stible,...

- Bà Barjonet, bà Ricole - Tổng hội phụ nữ Pháp, ông Justin Godart - Hội Pháp-Việt, ông Léon Blum - cựu Thủ tướng, ông Albert Sarraut, ông Alexandre Varenne - Cựu Toàn quyền Đông Dương, ông Vergnolles - Thị trưởng Paris, Tướng Raoul Albin Louis Salan...

Người cũng tiếp xúc với đại biểu các tổ chức quốc tế như Liên đoàn Phụ nữ dân chủ thế giới, Liên đoàn lao động thế giới, Đoàn thanh niên Dân chủ thế giới, các đại biểu quân sự các nước Anh, Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc dự ngày Hội Quân giới Pháp, các doanh nghiệp, quân nhân, nhà văn, trí thức, luật sư, bà con Việt Kiều ở Pháp...

Thông qua các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh biết được tình cảm và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị ở Pháp và Người làm cho họ hiểu rõ khát vọng tự do, ý chí bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, thiện chí đàm phán và nguyện vọng độc lập của Việt Nam trong mối quan hệ hữu nghị với nước Pháp mới. Người cũng đã đề lại những ấn tượng tốt đẹp đối với người Pháp bởi sự chân thành, cởi mở và giản dị của mình. Với bà con Việt Kiều đang làm ăn, sinh sống ở

Pháp và các nước lân cận, Người kêu gọi lòng ái quốc và sự giúp đỡ và ủng hộ Chính phủ. Nhiều Việt Kiều là bác sĩ, kĩ sư, binh sĩ Việt Nam ở Pháp đều mong muốn được về ngay để phụng sự đất nước⁷.

Là một lãnh tụ và một nhà báo lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rất rõ vai trò và tác dụng tuyên truyền của báo chí đối với hoạt động ngoại giao, nên trong chuyến thăm Pháp, Người đã dành phần lớn thời gian để tiếp xúc các nhà báo, các hãng thông tấn lớn của Pháp và các nước như: *Nhân đạo* (ngày 25/6, 15/9); *Bình Minh* (ngày 25/6), *Thời báo New-York* (ngày 05/7), *Hành động* (ngày 16/7), *Địa phương quân* (ngày 20/7), 13/8, 10/9), *Con vịt bị xiềng* (ngày 21/7), *Chiến đấu* (ngày 27/7, 31/7, 24/8, 05/9), *Nước Pháp buổi chiều* (ngày 27/7, 05/9), *Giải phóng* (ngày 09/8, 21/8), *Thế giới* (ngày 19/8), *Dân chúng* (ngày 25/8), *Hãng thông tấn Mỹ UP* (ngày 09/9), *Hãng thông tấn Mỹ AP* (ngày 10/9), *Diễn đàn quốc tế* (ngày 15/9), *Hãng thông tấn Pháp AFP* (ngày 15/9), *Phụ nữ* (ngày 15/9)...⁸. Trong các cuộc tiếp xúc này, Người luôn chủ động làm cho các giới báo chí hiểu rõ lập trường của Việt Nam trong cuộc đàm phán với Pháp, thiện chí của Việt Nam trong quan hệ Việt – Pháp và quyết tâm chiến đấu của cả dân tộc Việt Nam vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

Ngoài các cuộc tiếp xúc chính thức với các nhân vật trong giới cầm quyền, các đoàn thể chính trị lớn, các nhà văn hóa, xã hội của Pháp và các cuộc gặp với giới báo chí, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dành một phần thời gian để tìm hiểu thêm về nước Pháp, con người Pháp và tham gia nhiều hoạt động để đi sâu vào đời sống của nhân dân Pháp như: đi thăm thị trấn Saint-Jean de Luz, dự ngày hội của dân làng Sare, xem đánh cầu Pelote, dự tiệc rượu cùng các quan chức trong vùng, chụp ảnh với các em thiếu nhi (ngày 17/6);

thăm làng chài Handaye, cùng anh em trong đoàn đi thuyền và câu cá (ngày 20/6); đặt vòng hoa trước mộ chiến sĩ vô danh tại Khải hoàn môn (ngày 03/7); dự Hội pháo hoa của nhân dân thành phố Versailles, tổ chức chào mừng Người (ngày 7/7), đến Nhà thờ Sacré Coeur (ngày 13/7), đi thăm vùng Nordmandie (ngày 17/7), thăm trại trẻ tại làng Noisy Le Grand (ngày 12/8).... Thông qua những hoạt động đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh có cơ hội kết giao thêm những người bạn mới và có dịp làm cho nhân dân Pháp chú ý và hiểu rõ vấn đề Việt Nam hơn trước, làm cho số đông người Pháp trở nên bạn hữu của dân Việt Nam, tán thành Việt Nam độc lập và Việt – Pháp cộng tác một cách thật thà, bình đẳng.

Tóm lại, trong 86 ngày ở Paris, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tranh thủ hết sức có thể và hoạt động không biết mệt mỏi vì hòa bình và vị thế của nước Việt Nam độc lập, tự do. Người có hàng trăm hoạt động, tiếp xúc với hầu hết các nhân vật chính trị trọng yếu thuộc các đảng phái, khuynh hướng chính trị của Pháp, đã gặp hầu như tất cả các vị Bộ trưởng của Chính phủ Pháp đương thời, 14 tướng lĩnh Pháp. Người cũng tiếp xúc rộng rãi với mọi tầng lớp nhân dân, các giới văn hóa, xã hội, báo chí, công thương và đại biểu Việt Kiều ở Pháp, gặp nhiều nhà hoạt động chính trị xã hội châu Âu, châu Á, châu Phi,... Trong các cuộc tiếp xúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều cố gắng làm cho người Pháp nói riêng và nhân dân thế giới nói chung hiểu rõ tình hình Việt Nam; khát vọng tự do, ý chí bảo vệ nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam và gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt – Pháp.

**

Từ Hội nghị Fontainebleau đến Tạm ước 14/9 - “Đĩ bất biến ứng vạn biến”

Ngày 31/5/1946, trước lúc đáp máy bay lên đường thăm Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nắm tay cụ Huỳnh Thúc Kháng và nói: *“Tôi vì nhiệm vụ quốc dân giao phó phải đi xa ít lâu, ở nhà trăm sự khó khăn nhờ cậy ở Cụ cùng anh em giải quyết cho. Mong Cụ ‘dĩ bất biến, ứng vạn biến’”*. *Dĩ bất biến, ứng vạn biến* hiểu một cách tổng quát là, lấy cái không thay đổi (bất biến) để đối phó với muôn sự thay đổi; đối phó với muôn sự thay đổi (ứng vạn biến) để thực hiện, bảo vệ, củng cố, phát triển cái bất biến.

Dĩ bất biến, ứng vạn biến là một cụm từ có nguồn gốc tiếng Hán, là một vế của một câu đối hoàn chỉnh mà vế thứ hai của nó là: *“Dĩ chúng tâm, vi kỳ tâm”*, tức là lấy tình cảm, ý chí của quần chúng làm tình cảm, ý chí của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo sử dụng vế đối này để nói với cụ Huỳnh Thúc Kháng, một nhà yêu nước, một nhà Hán học uyên thâm với đại ý: Mục tiêu bất di bất dịch của chúng ta vẫn là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của chúng ta thì linh hoạt. Sự linh hoạt phải dựa trên cơ sở giữ vững nguyên tắc. Đó cũng là thông báo của Người với cụ Huỳnh về phương cách ngoại giao mà Người sẽ thực hiện trong chuyến đi sang thăm Pháp và đó cũng là điều mà Người muốn Cụ Huỳnh kiên quyết trong xử lý việc nước.

Như trên đã đề cập, Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Pháp nhưng không dự cuộc đàm phán chính thức Việt – Pháp. Tuy nhiên, Người vẫn trực tiếp theo dõi và chỉ đạo kịp thời phái đoàn Chính phủ ta trên bàn đàm phán với phía Pháp. Còn phái đoàn Chính phủ ta thì vẫn giữ liên lạc chặt chẽ với Người và thường xuyên báo cáo với Người về diễn biến Hội nghị, cũng như mọi hoạt động của đoàn.

Cuộc đàm phán Việt – Pháp khai mạc chính thức ngày 06/7/1946 tại phòng họp chính lầu

đài Fontainebleau (Pháp), cách Thủ đô Paris chừng 60 km. Đoàn đại biểu Việt Nam gồm 12 đại biểu do Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn, Đoàn Pháp gồm 15 đại biểu do Max André làm Trưởng đoàn. Việc phía Pháp cử Max André (tên phản động trong phe hiếu chiến của giới cầm quyền Pháp và là Trưởng đoàn đàm phán của phía Pháp tại Hội nghị trù bị Đà Lạt) làm Trưởng đoàn cho thấy, ngay từ đầu họ đã có ý đồ phá hoại cuộc đàm phán chính thức.

Hội nghị Fontainebleau bế tắc ngay từ khi bắt đầu bởi những vấn đề chưa được giải quyết như đã từng diễn ra ở Hội nghị Đà Lạt. Trong khi, phái đoàn Việt Nam chỉ đồng ý gia nhập Liên hiệp Pháp trên nền tảng sau: Tự do gia nhập; Quy chế bình đẳng; Đoàn kết bảo vệ quyền lợi chung, thì phía Pháp vẫn khẳng định: Liên hiệp Pháp không phải chỉ là một sự kết hợp quyền lợi đơn thuần. Nó là sự kết hợp làm một, cả tiềm năng quân sự và kinh tế. Quốc phòng và ngoại giao chỉ có thể thực hiện thông qua những cơ quan có thẩm quyền của Liên hiệp Pháp.

Để làm rõ hơn lập trường của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Fontainebleau, trước công luận Pháp, ngày 12/7/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức cuộc họp báo¹⁰ tuyên bố lập trường 6 điểm của Việt Nam: 1/Việt Nam đòi quyền độc lập. Độc lập nhưng không phải là tuyệt giao với Pháp, mà ở trong Liên hiệp Pháp, vì như thế lợi cho cả hai nước. Về mặt kinh tế và văn hoá, Việt Nam vui lòng cộng tác với Pháp. 2/Việt Nam tán thành Liên bang Đông Dương, với Cao Miên và Ai Lao nhưng quyết không chịu có Chính phủ Liên bang. 3/ Nam Bộ là một bộ phận của nước Việt Nam. Không ai có quyền chia rẽ, không lực lượng nào có thể chia rẽ. 4/Việt Nam sẽ bảo hộ tài sản của người Pháp. Nhưng người Pháp phải tuân theo luật lao động của Việt Nam và Việt Nam

giữ quyền mua lại những sản nghiệp có quan hệ đến quốc phòng. 5/Nếu cần đến cổ vấn thì Việt Nam sẽ dùng người Pháp trước. 6/Việt Nam có quyền phái đại sứ và lãnh sự đi các nước. Người khẳng định lại một lần nữa quan điểm của Chính phủ Việt Nam về vấn đề Nam Kỳ: “*Nam Kỳ là đất Việt Nam. Đó là thịt của thịt Việt Nam, máu của máu Việt Nam*”. “*Tôi tin nước Pháp mới. Tôi có gặp nhiều người Pháp hữu trách, họ đều hiểu chúng tôi. Về phần chúng tôi, chúng tôi rất thực thà. Chúng tôi mong rằng người khác cũng thật thà với chúng tôi. Chúng tôi quyết không chịu hạ thấp chúng tôi. Mà chúng tôi cũng không hạ thấp nước Pháp. Chúng tôi không muốn đẩy người Pháp ra khỏi Việt Nam. Nhưng chúng tôi nói với họ: Các người hãy phái đến nước chúng tôi những kỹ sư, những nhà khoa học, những vị giáo sư, phái đến những người họ biết yêu chuộng chúng tôi. Nhưng chớ phái qua những người muốn bóp cổ chúng tôi*”. “*Việt Nam cần nước Pháp. Nước Pháp cũng cần Việt Nam. Chỉ có lòng tin cậy lẫn nhau và sự cộng tác thật thà bình đẳng, thì mới đi đến kết quả thân thiện giữa hai nước*”.

Tuyên bố 6 điểm nói trên và những lời phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc họp báo là cơ sở chỉ đạo cuộc đấu tranh của phái đoàn Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Hội nghị Fontainebleau.

Ngày 01/8/1946, Hội nghị Fontainebleau phải tạm ngừng do phía Pháp cố tình phá hoại bằng việc mở Hội nghị Liên bang Đông Dương tại Đà Lạt 01/8/1946. Trước đó, khi được tin về hội nghị này, ngày 26/7/1946, Trường phái đoàn Phạm Văn Đồng đã cực lực phản đối và tuyên bố những kẻ nhân danh đại biểu Nam Bộ, Trung Bộ và vùng Tây Nguyên không có chút tư cách nào để thay mặt cho các vùng lãnh thổ Việt Nam và đòi hủy ngay Hội nghị Liên bang Đông Dương tại Đà Lạt vì tính chất

bất hợp pháp và phản bội Hiệp định sơ bộ của nó¹¹. Tuy nhiên, phía Pháp đã phớt lờ và Hội nghị Fontainebleau giậm chân tại chỗ.

Trong bối cảnh cuộc đàm phán có nguy cơ đổ vỡ, ngày 12/8/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư gửi Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Marius Moutet. Thư viết: *Thưa Ngài Bộ trưởng và các bạn thân mến. Điều trước tiên là chúng ta cần làm dịu đầu óc những người Pháp và những người Việt Nam. Để đạt được mục đích đó, chúng ta cần làm cho cả hai bên hiểu rõ những cái mà họ có thể giành được. Những vấn đề mà người Pháp cũng như người Việt Nam tha thiết nhất, đó là vấn đề độc lập dân tộc và vấn đề Nam Bộ...Tôi chắc chắn rằng, với thiện ý chung và sự tin cậy lẫn nhau, chúng ta sẽ rất nhanh chóng đi đến một sự thỏa thuận có lợi cho cả hai dân tộc chúng ta*¹².

Để dư luận biết rõ về hiện tình và quan điểm của người đứng đầu Chính phủ Việt Nam về cuộc đàm phán Việt – Pháp, ngày 13/8/1946, Người đã tiếp và trả lời phỏng vấn ông Charles Ronsac, phóng viên báo Franc - Tireur, Người nói: “*Tôi không muốn trở về Hà Nội tay không. Tôi muốn khi trở về nước sẽ đem về cho nhân dân Việt Nam những kết quả cụ thể với sự cộng tác chắc chắn mà chúng tôi mong đợi ở nước Pháp. Nước Việt Nam không chịu trách nhiệm về các cuộc xung đột đã xảy ra. Cần phải tạo nên bầu không khí thuận lợi cần thiết cho cuộc cộng tác Việt – Pháp. Muốn thế cần phải làm yên lòng người Việt Nam cũng như người Pháp. Về phần chúng tôi, chúng tôi quyết định bảo đảm cho nước Pháp những quyền lợi tinh thần, văn hoá và vật chất, nhưng trái lại, nước Pháp phải bảo đảm nền độc lập của chúng tôi*”¹³; Ngày 02/9, Người trả lời phỏng vấn của phóng viên Hãng Thông tấn Pháp AFP và nhiều báo khác, Người khẳng định: “*Chúng tôi muốn rằng ngày giờ và cách thức trưng cầu dân ý ở Nam Bộ sẽ được quyết*

định mau chóng... Tôi có hy vọng to. Tôi luôn luôn lạc quan. Tôi tin vào nước Pháp mới. Chúng ta có thể nghe nhau, vì chúng ta cần giúp lẫn nhau. Vì quyền lợi của hai dân tộc, mà chúng ta nên có sự thỏa thuận, càng mau càng tốt, để chúng ta cùng nhau cộng tác một cách thiết thực”¹⁴.

Để gỡ nút cuộc đàm phán qua nhiều phen gián đoạn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động tiếp xúc với Chính phủ Pháp và nhờ sự tài vận động khéo léo của Người (sau nhiều lần tiếp xúc với Thủ tướng Geroges Bidault và Bộ trưởng Pháp quốc Hải ngoại Marius Moutet), Hội nghị Fontainebleau chính thức được nối lại vào chiều thứ Ba, ngày 10/9/1946. Thế nhưng, Hội nghị lại không tiến triển được, vì thực dân Pháp không thành thật đàm phán, cố ý phá hoại, nên phải ngừng hẳn. Ngày gặp lại của hai đoàn đàm phán cũng là ngày kết thúc Hội nghị, hai bên ra về mà không đạt được bất cứ thỏa thuận nào cả¹⁵. Ngày 13/9/1946, phái đoàn Chính phủ Việt Nam do ông Phạm Văn Đồng rời Paris trở về nước.

Một lần nữa, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại đứng trước một tình thế cực kì nghiêm trọng: những nỗ lực ngoại giao để tạo ra thể hòa hoãn Việt – Pháp đang đi gần đến chỗ tan vỡ. Tập đoàn hiếu chiến phản động Pháp đã diễn trò đàm phán lại với Chính phủ ta để xoa dịu và lừa bịp dư luận, nay chúng cắt đứt cuộc hội đàm, hòng đẩy Việt Nam rơi vào khủng hoảng, để chúng gây lại chiến tranh xâm lược trong cả nước, uy hiếp sự tồn tại của Chính phủ ta. Trong tình thế nguy hiểm này, công thức/triết lí “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” tiếp tục được Người vận dụng linh hoạt. Và cũng như hồi đầu tháng 3/1946, Người lại tiếp tục nhân nhượng có nguyên tắc với đối phương để thêm một lần nữa để cứu vãn tình thế, nhằm kéo dài thêm sự hòa hoãn với thực dân Pháp.

Ngày 14/9/1946, trước khi lên đường về

nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp lại Geroges Bidault và Marius Moutet. Đêm hôm đó, Người lại cùng với Marius Moutet và Jean Sainteny xem xét các điều khoản và kí bản Tạm ước Việt – Pháp ngày 14/9. Bản Tạm ước gồm 11 khoản. Nội dung cơ bản của bản Tạm ước là sự thỏa thuận tạm thời giữa ta và Pháp về một số vấn đề bức thiết có tính chất bộ phận. Chính phủ Pháp phải thi hành các quyền tự do, dân chủ và phải ngừng bắn ở Nam Bộ; Chính phủ ta tạm thời nhân nhượng thêm cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa ở Việt Nam; quy định thời gian tiếp tục cuộc đàm phán Việt – Pháp vào tháng 01/1947¹⁶.

Như vậy, sau Hiệp định Sơ bộ ngày 06/3/1946, Tạm ước 14/9 là một bước đi nhân nhượng có nguyên tắc tiếp theo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ ta. Với việc vận dụng triết lí “dĩ bất biến ứng vạn biến”, linh hoạt mềm dẻo trong sách lược, nhưng cứng rắn về nguyên tắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đạt được những thỏa thuận có lợi không chỉ cho ta mà cho cả phía Pháp. Đó là một bước “hoãn binh chi kế”, một mặt giúp Chính phủ ta vẫn giữ quan hệ mong manh với Chính phủ Pháp, và qua mối quan hệ đó ta có những điều kiện để tiếp tục tranh đấu đòi những quyền, lợi ích chính đáng của quốc gia, dân tộc ta bằng con đường hòa bình, hữu nghị, mà không phải đi đến một cuộc chiến tranh Việt – Pháp. Đồng thời qua đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho công luận Pháp thấy rõ khát vọng độc lập, tự do, khát vọng hòa bình của nhân dân ta và vạch trần âm mưu xâm lược của phe hiếu chiến phản động Pháp, từ đó, tạo mối thiện cảm và giành thêm sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân Pháp và dư luận thế giới đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Mặt khác, những kết quả thỏa thuận đạt được đó còn giúp ta có thêm thời gian để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng lâu dài.

Tóm lại, chuyến thăm Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1946 là một trong những hoạt động đối ngoại quan trọng nhất của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong thời kì 1945 – 1946. Hoạt động ngoại giao “đi đàm phán với toàn dân của đôi phương”, “làm cho người Pháp hiểu ta”, “gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc” và việc vận dụng triết lý “dĩ bất biến ứng vạn biến” để mưu tìm hòa bình, độc lập cho đất nước, tự do hạnh phúc cho nhân dân - một khía cạnh trong tư tưởng ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh,... đã được Người thể hiện rất rõ nét trong chuyến thăm này. Và để thay cho lời kết của bài viết, chúng tôi xin dẫn đôi lời nhận xét Chủ tịch Hồ Chí Minh của ông Jean Sainteny - người đại diện cho Chính phủ Pháp kí bản Hiệp ước Sơ bộ ngày 06/3/1946, người được Thủ tướng Geroges Bidault giao nhiệm vụ tổ chức lịch trình cho những ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Pháp: “*Đó là con người mà nước Pháp phải đối mặt và tôi phải thương lượng đàm phán hơn 16 tháng... Những lời nói của ông, cử chỉ của ông, con người thật của ông, tất cả đều khẳng định ông không muốn giải quyết bằng biện pháp bạo lực... Một người yêu thích trẻ em, sẵn sàng chụp ảnh cùng bầy trẻ thơ, nói chuyện thân mật với nhân dân trong suốt chặng đường dài thăm Pháp... Thế nhưng, cũng phải khẳng định không một chút hoài nghi là Hồ Chí Minh chỉ có một mục đích thực sự, một mục đích cuối cùng đó là Độc lập của Việt Nam*”¹⁷./

Chú thích:

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 3, tờ số 48

Theo Sắc lệnh, Phái đoàn Việt Nam đi dự hội nghị tại Pháp gồm: Trưởng Phái Đoàn (Bộ Trưởng Bộ Ngoại Giao): Nguyễn Tường Tam; Phó Trưởng Đoàn: Phạm Văn Đồng; Thuyết trình viên: Phan Anh; Phái viên: Hoàng Minh Giám, Đặng Phúc Thông, Vũ Văn Hiến, Dương Bạch Mai, Huỳnh Thiện Lộc, Nguyễn Văn

Huyền, Trịnh Văn Bình, Tạ Quang Bửu, Bửu Hội, Nguyễn Mạnh Hà; Cố vấn: Phạm Khắc Hòe, Hoàng Văn Đức, Nguyễn Văn Tinh, Nguyễn Đệ, Hồ Đắc Liên, Nguyễn Văn Luyến.

2. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 3, tờ số 49

3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Phòng Phủ Thủ tướng, Hồ sơ số 3, tờ số 57

4. Báo Sự Thật, Số 40, ngày 15/6/1946. Nguồn: <http://baochi.nlv.gov.vn/baochi>

5. D.H. Nhật kí hành trình của Hồ Chủ tịch 4 tháng sang Pháp. Báo Cứu Quốc, số 405, ngày 14/11/1946. Nguồn: <http://baochi.nlv.gov.vn/baochi/>

6. Báo Cứu quốc số 284, ngày 5/7/1946. Nguồn: <http://baochi.nlv.gov.vn/baochi/>

7. Ngày 17/9/1946, trên chiến hạm Dumont d'Urville có 4 trí thức người Việt đã thành danh ở Pháp gồm: Phạm Quang Lễ (Trần Đại Nghĩa), Trần Hữu Tước, Võ Quý Huân và Võ Đình Quỳnh, đã nhiệt thành theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về Việt Nam phụng sự Tổ quốc.

8. Đặng Văn Thái. Hoạt động đối ngoại của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống thực dân Pháp. NXB Chính trị quốc gia, H: 2004, tr99.

9. Nguyễn Hùng Hậu. Từ triết lý “Dĩ bất biến ứng vạn biến” đến triết lý hành động Hồ Chí Minh. Nguồn: <http://www.tap-chicongsan.org.vn/>

10. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Pháp (Phạm Hoàng Điệp biên soạn), NXB Chính trị quốc gia, H: 2010, tr101-102.

11. Báo Cứu Quốc, Số 310, ngày 4/8/1946. Nguồn: <http://baochi.nlv.gov.vn/baochi/>

12. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. Nguồn: <http://hochiminh.vn/>

13. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. Nguồn: <http://hochiminh.vn/>

14. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử. Nguồn: <http://hochiminh.vn/>

15. Báo Cứu quốc ngày 12/9/1946. Nguồn: <http://baochi.nlv.gov.vn/baochi/>

16. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, H:2000, tr1154-1157

17. Jean Sainteny. *Đối diện với Hồ Chí Minh*. Chủ tịch Hồ Chí Minh với nước Pháp (Phạm Hoàng Điệp biên soạn). NXB Chính trị quốc gia, H: 2010, tr262.